CTY CP KHO VẬN VÀ DVTM VINATRANCO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 129. /TB-HĐQT	*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại trân trọng kính mời Quý Cổ đông tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026 với các thông tin cụ thể như sau:

1. Thời gian và địa điểm tổ chức:

- **Thời gian:** 08h30, ngày 27 tháng 11 năm 2026.
- **Địa điểm:** Tầng 4, Khách sạn A25 - 684 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội.

2. Điều kiện tham dự:

Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của VINATRANCO có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng: 28/10/2026.

3. Nội dung họp chính:

Đại hội sẽ thảo luận và biểu quyết các Tờ trình trọng yếu sau:

- Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư tại số 20 Mạc Thị Bưởi.
- Phê duyệt chủ trương phát triển dự án bất động sản tại Đông Anh.
- Phê duyệt thực hiện bổ sung, cập nhật mã ngành nghề trên đăng ký kinh doanh.
- Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Phê duyệt phương án chào bán thêm CP cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.
- Phê duyệt phương án thoái toàn bộ 60% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại Hà Nội (KVHN).
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền (nếu có).

4. Tài liệu họp ĐHĐCĐ:

Toàn bộ tài liệu họp (Bao gồm: Chương trình, Quy chế họp, các Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết, Giấy ủy quyền) được đăng tải công khai trên website của Công ty tại địa chỉ: http://www.vinatranco.com.vn (mục Thông tin cổ đông).

5. Đăng ký tham dự và Ủy quyền:

Để công tác tổ chức được chu đáo, kính đề nghị Quý Cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự bằng cách gửi thư, fax hoặc email **Giấy xác nhận tham dự / Giấy ủy quyền** về Ban Tổ chức trước **16h00 ngày 20/11/2026** theo địa chỉ:

- Phòng Hành chính Nhân sự - Công ty CP Kho vận và Dịch vụ Thương mại
- Địa chỉ: Số 375, phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 0899 499 988 – Email: huong18031981@gmail.com.

Lưu ý: Quý Cổ đông (hoặc người được ủy quyền) đến dự Đại hội vui lòng mang theo Thông báo mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu bản gốc và Giấy ủy quyền bản gốc (đối với trường hợp nhận ủy quyền).

Trân trọng thông báo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
DN: C=VN, L="Số 473, phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, , Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam", OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100107691, O=CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI, E=cks.hoanganh@gmail.com, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.06 14:31:42+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.2

M.S.D.N: 0100107691 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI - Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Vạn Xuân

07691 - C.T.C.P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 206

KÍNH GỬI: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

- Họ và tên cổ đông: .....
- Địa chỉ: .....
- CCCD/ Giấy CNĐKKD số: .....
- Số cổ phần sở hữu: .....
- Có tổng mệnh giá là: .....
- Bằng chữ: .....

Tôi xác nhận rằng: (đánh dấu X chọn 01 nội dung):

1- ☐ Đồng ý tham dự Đại hội

2- ☐ Đồng ý ủy quyền cho Ông/bà dưới đây:

- Họ tên người được ủy quyền: .....
- Địa chỉ:.....
- Số CCCD/ Hộ chiếu:.....

3- Nội dung ủy quyền:

- Người được ủy quyền **đại diện toàn bộ số cổ phần** tôi sở hữu để tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 27/11/2026.
- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
- Người được ủy quyền có trách nhiệm thông báo cho tôi toàn bộ kết quả và nội dung Đại hội.

4- Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:

- Việc ủy quyền tuân thủ đúng Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 27/11/2026.

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2026

Người được ủy quyền	**Cổ đông**
(Kí, ghi rõ họ tên)	*(Kí, ghi rõ họ tên)*

CÔNG TY CP KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG

LẦN 2 NĂM 2026

- **Thời gian:** 08h30 – 12h15, Thứ sáu ngày 27 tháng 11 năm 2026.
- **Địa điểm:** Tầng 4, Khách sạn A25 - 684 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội.

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện
08h00 - 08h30	Đón tiếp cổ đông, phát tài liệu và Thẻ biểu quyết; Kiểm tra tư cách đại biểu.	Ban Tổ chức
08h30 - 08h45	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ. - Tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.	Trưởng Ban Tổ chức
08h45 - 09h00	- Xin ý kiến biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội. - Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.	Trưởng Ban Tổ chức ĐHĐCĐ biểu quyết
09h00 - 10h15	**Đoàn Chủ tịch trình bày các Tờ trình:** 1. Tờ trình: Điều chỉnh Dự án đầu tư tại 20 Mạc Thị Bưởi. 2. Tờ trình: Chủ trương phát triển dự án BĐS tại Đông Anh. 3. Tờ trình: Bổ sung, cập nhật mã ngành nghề trên ĐKKD. 4. Tờ trình: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. 5. Tờ trình: Phương án chào bán thêm CP cho CĐHH để tăng vốn điều lệ. 6. Tờ trình: Phương án thoái toàn bộ 60% vốn điều lệ tại Công ty KVHN.	Đoàn Chủ tịch
10h15 - 11h15	Thảo luận, chất vấn và Đoàn Chủ tịch giải trình ý kiến của Cổ đông.	Đoàn Chủ tịch & Cổ đông
11h15 - 11h45	Hướng dẫn thể thức biểu quyết và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các Tờ trình.	Trưởng Ban Kiểm phiếu
11h45 - 12h00	Giải lao / Ban Kiểm phiếu làm việc.	Ban Kiểm phiếu

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VẠN XUÂN

CÔNG TY CP KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho vận và Dịch vụ Thương mại (VINATRANCO).*

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, trình tự tiến hành, thảo luận và thể thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026 của Công ty CP Kho vận và Dịch vụ Thương mại.
2. Đối tượng áp dụng: Toàn thể cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và các cá nhân tham dự Đại hội.

Điều 2. Điều kiện tham dự và tư cách đại biểu

1. Cổ đông có tên trong danh sách chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ hoặc người được ủy quyền hợp pháp.
2. Đại biểu đến dự phải mang theo: Thông báo mời họp, Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu bản chính và Giấy ủy quyền bản chính (đối với trường hợp nhận ủy quyền).

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến sau thời điểm khai mạc được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết đối với các nội dung chưa kết thúc biểu quyết tại thời điểm đăng ký; kết quả các nội dung đã hoàn tất biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/Đại diện ủy quyền

1. Được nhận tài liệu Đại hội, Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện.
2. Tuân thủ Quy chế Đại hội và sự điều hành hợp pháp của Chủ tọa Đại hội; phát biểu, tranh luận đúng trọng tâm và theo sự điều hành của Chủ tọa.
3. Không thực hiện các hành vi gây rối, cản trở tiến trình Đại hội.

Điều 4. Quyền hạn của Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu

1. **Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch:** Điều hành Đại hội theo Chương trình, Quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật; điều phối thứ tự thảo luận, thời gian phát biểu và xử lý các vấn đề thủ tục nhằm bảo đảm Đại hội diễn ra trật tự, liên tục và hợp pháp.
2. **Ban Thư ký:** Do Chủ tọa cử; ghi chép trung thực, đầy đủ diễn biến Đại hội; hỗ trợ lập Biên bản và dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
3. **Ban Kiểm phiếu:** Do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa; hướng dẫn thể thức biểu quyết, kiểm phiếu độc lập, trung thực và lập Biên bản kiểm phiếu trình Đại hội.

CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

Điều 5. Thể thức thảo luận

1. Cổ đông đăng ký phát biểu bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
2. Để đảm bảo tiến độ, mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút. Nội dung phải đi thẳng vào các Tờ trình đang xem xét. Đoàn Chủ tịch có quyền ngắt lời nếu ý kiến trùng lặp hoặc lạc đề.

Điều 6. Thể thức biểu quyết và tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

1. **Nguyên tắc:** Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với 01 quyền biểu quyết.
2. **Loại trừ quyền biểu quyết:** Cổ đông và người có liên quan không được tham gia biểu quyết đối với các Nghị quyết mà pháp luật hoặc Điều lệ quy định họ có xung đột lợi ích (bao gồm việc biểu quyết thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu không phải chào mua công khai). Số cổ phần này không được tính vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của nội dung đó.
3. **Cách thức:** Cổ đông đánh dấu chéo (X) hoặc dấu kiểm (V) vào một trong ba ô: "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến".
4. **Phiếu/nội dung biểu quyết không hợp lệ được xác định như sau:**
   - Phiếu không theo mẫu do Ban Tổ chức phát hành hoặc không có chữ ký của cổ đông/đại diện hợp lệ: toàn bộ Phiếu không hợp lệ.
   - Đánh dấu từ hai phương án trở lên cho cùng một nội dung: chỉ nội dung đó không hợp lệ; các nội dung khác trên Phiếu vẫn được tính nếu hợp lệ.
   - Nội dung bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc không thể xác định rõ ý chí biểu quyết: nội dung đó không hợp lệ.
   - Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu tuyên bố kết thúc thời gian nhận Phiếu không được tính vào kết quả biểu quyết.

Điều 7. Tỷ lệ thông qua

Các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi đạt tỷ lệ tán thành hợp lệ tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 Chương, 08 Điều, có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2026 biểu quyết thông qua và áp dụng duy nhất cho kỳ Đại hội này.

Kính trình Đại hội thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VẠN XUÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ……/2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày …… tháng …… năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua, phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư tại số 20 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội

***Kính gửi:* ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Đầu tư năm 2025; Luật Đất đai năm 2024; Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại;*
- *Căn cứ Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 14/06/2023 của UBND TP. Hà Nội về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án tại số 20 Mạc Thị Bưởi;*
- *Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-QHKT-TMB ngày 04/02/2025 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc TP. Hà Nội phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Dự án;*
- *Căn cứ Thông báo số 16915/SXD-QLXD ngày 03/12/2025 của Sở Xây dựng TP. Hà Nội về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án;*
- *Căn cứ Quyết định số 6386/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND TP. Hà Nội về việc tiếp tục cho Công ty thuê đất và Giấy chứng nhận QSDĐ số AA 03886629 do Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Hà Nội cấp ngày 13/02/2026;*
- *Căn cứ Văn bản số 4000/QHKT-NSH-HTKT ngày 15/06/2026 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc TP. Hà Nội về việc điều chỉnh Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Dự án (phương án không xây dựng tầng hầm);*

Hội đồng Quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua và phê duyệt phương án điều chỉnh Dự án đầu tư tại số 20 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội với các nội dung chi tiết như sau:

1. Sự cần thiết và lý do điều chỉnh dự án

a) Chuyển đổi công năng để tối ưu hóa hiệu quả kinh tế: Dự án ban đầu có tên "Bãi đỗ xe, thương mại dịch vụ, văn phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm". Tuy nhiên, thị trường văn phòng cho thuê hiện nay kém hiệu quả do xu hướng chuyển đổi số. Nhận thấy nhu cầu lưu trú, khách sạn phục vụ du lịch tại trung tâm Hà Nội tăng cao, Công ty đề xuất chuyển đổi công năng khối văn phòng/thương mại sang Khách sạn lưu trú tiêu chuẩn 3 sao, giúp tối ưu hóa doanh thu và nguồn thu cổ tức cho cổ đông.

b) Áp dụng công nghệ bãi đỗ xe thông minh Pallet tự động và bỏ tầng hầm: Việc thi công tầng hầm tại khu đất hẹp gặp nhiều rủi ro kỹ thuật và chi phí cao. Dựa trên hướng dẫn tại Văn bản 4000/QHKT-NSH-HTKT, không xây dựng tầng hầm mà chuyển sang xây dựng bãi đỗ xe thông minh cao tầng công nghệ di chuyển Pallet tự động. Giải pháp này giúp gia tăng quy mô đỗ xe lên 144 chỗ đỗ ô tô (gồm 110 chỗ công cộng, 34 chỗ khách sạn và trạm sạc điện cho tối thiểu 30% chỗ đỗ), giải quyết hiệu quả nạn ùn tắc giao thông tại khu vực.

c) Điều chỉnh Tổng vốn đầu tư dự án: Do điều chỉnh quy mô, công năng, áp dụng công nghệ đỗ xe tự động và biến động suất vốn đầu tư, Tổng vốn đầu tư dự án tăng từ 113,051 tỷ đồng lên 225 tỷ đồng.

2. Nội dung phương án điều chỉnh dự án trình ĐHĐCĐ phê duyệt

2.1. Tên dự án:

- **Tên đã phê duyệt:** Bãi đỗ xe, thương mại dịch vụ, văn phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm.
- **Tên đề xuất điều chỉnh:** Tổ hợp dịch vụ, khách sạn và bãi đỗ xe thông minh.

2.2. Địa điểm và diện tích đất sử dụng:

- **Địa điểm thực hiện:** Số 20 phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội.
- **Diện tích đất sử dụng:** 2.836,1 m² (Thuê đất trả tiền hàng năm theo Quyết định số 6386/QĐ-UBND và Giấy chứng nhận QSDĐ số AA 03886629, thời hạn sử dụng đến ngày 14/06/2073).

2.3. Quy mô kiến trúc và công năng sử dụng:

- **Khu 1 - Bãi đỗ xe thông minh - Diện tích 1.562,9 m²:** Không xây dựng tầng hầm; điều chỉnh chiều cao lên 08 tầng nổi + 01 tum thang (cao 29,95 m, diện tích sàn 6.392 m²). Tầng 1 và 2 làm khu dịch vụ bãi xe và HTKT; Tầng 3 đến Tầng 8 lắp đặt bãi đỗ xe thông minh công nghệ Pallet tự động cao tầng với quy mô 144 chỗ đỗ ô tô (tích hợp trạm sạc điện).
- **Khu 2 - Khách sạn 3 sao - Diện tích 1.273,2 m²:** Không xây dựng tầng hầm; điều chỉnh công năng thành Khách sạn lưu trú tiêu chuẩn 3 sao cao 08 tầng nổi + 01 tum thang (diện tích sàn 4.641 m²), quy mô 81 phòng ngủ tiêu chuẩn cùng khối dịch vụ phụ trợ.

2.4. Tổng vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

- **Tổng vốn đầu tư đã phê duyệt:** 113,051 tỷ đồng (Một trăm mười ba tỷ không trăm năm mươi mốt triệu đồng).

- **Tổng vốn đầu tư đề xuất điều chỉnh:** 225,000 tỷ đồng (Hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng). Trong đó: Khu 1 - Bãi đỗ xe thông minh: 109 tỷ đồng; Khu 2 - Khách sạn 3 sao: 116 tỷ đồng.
- **Vốn chủ sở hữu:** 45,000 tỷ đồng (chiếm 20% tổng vốn đầu tư, bảo đảm đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản 2023).
- **Vốn huy động hợp pháp:** 180,000 tỷ đồng (chiếm 80% tổng vốn đầu tư).

2.5. Tiến độ thực hiện Dự án:

- **Tiến độ đã phê duyệt:** Từ Quý II/2023 đến hết Quý I/2026.
- **Tiến độ đề xuất điều chỉnh:** Từ Quý II/2026 đến hết Quý II/2028.

Bảng tổng hợp so sánh các thông số điều chỉnh Dự án 20 Mạc Thị Bưởi:

Hạng mục nội dung	Phương án đã duyệt	Phương án đề xuất điều chỉnh	Ghi chú / Cơ sở
Tên dự án	Bãi đỗ xe, TM-DV, văn phòng	Tổ hợp dịch vụ, khách sạn & bãi đỗ xe thông minh	Chuyển công năng văn phòng sang Khách sạn 3 sao
Tầng hầm	01 hầm (Khu 1) & 02 hầm (Khu 2)	Không làm tầng hầm	Văn bản 4000/QHKT-NSH-HTKT ngày 15/06/2026
Chỗ đỗ xe	110 chỗ ô tô	144 chỗ đỗ ô tô Pallet tự động	Bổ sung trạm sạc điện (tối thiểu 30%)
Tổng vốn đầu tư	113,051 tỷ đồng	225,000 tỷ đồng	Vốn CSH: 45 tỷ (20%); Vốn vay: 180 tỷ (80%)
Tiến độ thực hiện	Quý II/2023 - Quý I/2026	Quý II/2026 - Quý II/2028	Gia hạn 27 tháng hoàn thiện thi công

3. Nội dung đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung sau:

3.1. Phê duyệt toàn bộ Phương án điều chỉnh Dự án đầu tư tại số 20 Mạc Thị Bưởi bao gồm các chỉ tiêu về Tên dự án, Quy mô kiến trúc, Công năng sử dụng, Tổng vốn đầu tư (225 tỷ đồng), Cơ cấu nguồn vốn (20% Vốn CSH, 80% Vốn vay) và Tiến độ thực hiện (Quý II/2026 - Quý II/2028) chi tiết tại Mục II Tờ trình này.

3.2. Thông qua Phương án huy động vốn vay: Phê duyệt việc Công ty vay vốn tín dụng tối đa 180 tỷ đồng tại các Ngân hàng / Tổ chức tín dụng hợp pháp để đầu tư dự án.

3.3. Ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty:

a) Hoàn thiện hồ sơ, giải trình và làm việc với UBND TP. Hà Nội và cơ quan liên quan để nhận Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

b) Quyết định phương án huy động vốn chi tiết, lựa chọn tổ chức tín dụng để thu xếp khoản vốn huy động 180 tỷ đồng đảm bảo chi phí vốn tối ưu nhất cho Công ty.

c) Tổ chức lựa chọn đối tác cung cấp thiết bị đỗ xe tự động Pallet, nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công xây lắp và ký kết các hợp đồng liên quan trong giới hạn Tổng vốn đầu tư 225 tỷ đồng đã phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, Ban Kiểm soát; Ban TGĐ;
- Lưu VT, Hồ sơ Dự án.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VẠN XUÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2026*

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Phê duyệt Chủ trương phát triển Dự án Bất động sản tại Đông Anh

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất;*
- *Căn cứ Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 171/2024/QH15;*
- *Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại;*

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Chủ trương phát triển các dự án bất động sản trên các quỹ đất hiện có của Công ty tại khu vực Đông Anh, đồng thời phê duyệt Ngân sách cho Giai đoạn Chuẩn bị đầu tư với các nội dung chi tiết như sau:

1. Bối cảnh và cơ sở thực tiễn

Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại hiện đang quản lý và sử dụng các quỹ đất có vị trí đắc địa tại khu vực Đông Anh thành phố Hà Nội.

Theo Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 và Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021–2030, khu vực Đông Anh nằm trong vùng phát triển đô thị trung tâm phía Bắc và phía Đông sông Hồng, được đầu tư hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Việc duy trì mô hình kho bãi, xưởng chứa hàng hóa truyền thống tại các vị trí này không còn mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu và không phù hợp với không gian phát triển đô thị mới.

Nhằm tối ưu hóa giá trị tài sản đất đai, gia tăng lợi ích lâu dài cho cổ đông và chuyển đổi mô hình hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực bất động sản thương mại có tỷ suất lợi nhuận cao, HĐQT và Ban Điều hành đã chủ động nghiên cứu quy định pháp lý mới, đặc biệt là Nghị quyết số 171/2024/QH15 của Quốc hội – cơ chế đặc thù cho phép doanh nghiệp đang có quyền sử dụng đất phi nông nghiệp không phải đất ở được chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án nhà ở thương mại thí điểm. Công ty đồng thời nghiên cứu tính khả thi của các cơ chế đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và phát triển dự án khác theo quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, quy hoạch và cơ chế đặc thù của Thủ đô Hà Nội nhằm đảm bảo tính linh hoạt và khả năng phê duyệt cao nhất.

2. Báo cáo kết quả Nghiên cứu hồ sơ dự án do HĐQT và Ban Điều hành thực hiện

Trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành đã phối hợp cùng các Đơn vị tư vấn (One Select và Sơn Hà) tiến hành rà soát toàn bộ pháp lý, lập Báo cáo Thuyết minh Dự án và hoàn thiện Hồ sơ đăng ký danh mục dự án thí điểm theo Nghị quyết số 171/2024/QH15. Các thông số chính của dự án được tổng hợp như sau:

2.1. Thông tin sơ bộ về Dự án Đông Anh

- **Tên dự án:** Tổ hợp thương mại, dịch vụ, khách sạn, văn phòng và nhà ở thấp tầng Vinatranco Đông Anh.
- **Địa điểm thực hiện:** Số 43 đường Việt Hùng, thôn Uy Sơn, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội (ô đất ký hiệu VII.5.1 thuộc Quy hoạch phân khu đô thị N7).
- **Diện tích khu đất:** 15.279,0 m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 916758).
- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến theo Quy hoạch Phân khu N7:
  + Diện tích đất xây dựng dự án: 9.268,8 m² (bao gồm 2.937,0 m² đất nhà ở liền kề thấp tầng; 2.406,5 m² đất thương mại, dịch vụ, khách sạn, văn phòng; 3.925,3 m² đất cây xanh, bãi đỗ xe và đường giao thông nội bộ).
  + Diện tích đất đường giao thông quy hoạch: 6.010,2 m² (nằm trong chỉ giới đường đỏ quy hoạch phân khu, Công ty sẽ tiến hành bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định).

2.2. Quy mô sản phẩm và chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc

Hạng mục	Quy mô / Thông số
Nhà ở thấp tầng liền kề	32 căn (cao 5 tầng)
Khối Thương mại - Dịch vụ - Khách sạn - Văn phòng	01 công trình (từ 12-15 tầng nổi + 01 tầng hầm)
Cây xanh, vườn dạo & Bãi đỗ xe	1.615,8 m²

2.3. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 390 Tỷ VNĐ (Ba trăm chín mươi tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn dự kiến:
  + Vốn chủ sở hữu của Chủ đầu tư 20%-30%.
  + Vốn vay từ các Tổ chức tín dụng và huy động khác: 70%-80%

2.4. Tiến độ triển khai Dự kiến

Tổng thời gian thực hiện dự án là 36 tháng kể từ khi nhận Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

Tiến độ cụ thể của từng giai đoạn sẽ được xác định sau khi hoàn thành các thủ tục pháp lý, quy hoạch, đầu tư, đất đai và xây dựng có liên quan.

3. Nội dung kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

3.1. Thông qua chủ trương thực hiện dự án: Chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đầu tư phát triển Dự án bất động sản tại Đông Anh theo định hướng cơ bản nêu tại Mục 2 Tờ trình này; thông qua việc triển khai thủ tục theo cơ chế thí điểm tại Nghị quyết số 171/2024/QH15, Nghị định số 75/2025/NĐ-CP hoặc áp dụng linh hoạt các cơ chế, quy định pháp luật hiện hành và cơ chế chính sách mới ban hành phù hợp với thực tiễn thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm tối ưu hóa thời gian và hiệu quả đầu tư của Công ty.

3.2. Phê duyệt Ngân sách Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Phê duyệt hạn mức ngân sách cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư là **5.000.000.000 VNĐ** *(Bằng chữ: Năm tỷ đồng chẵn)*, bao gồm: chi phí rà soát pháp lý, lập hồ sơ đề xuất dự án ban đầu đã thực hiện và các chi phí tiếp theo phục vụ công tác khảo sát địa hình, địa chất, đo đạc, lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/khả thi, hoàn thiện hồ sơ đăng ký danh mục dự án thí điểm và các chi phí thẩm định, thủ tục hành chính có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực tế, trường hợp phát sinh thêm các chi phí kỹ thuật, tư vấn chuyên sâu, khảo sát bổ sung hoặc thủ tục pháp lý bắt buộc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động quyết định điều chỉnh tăng ngân sách theo thực tế để bảo đảm tiến độ công việc không bị gián đoạn.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo chi tiết số liệu giải ngân thực tế phát sinh tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

4. Tổ chức thực hiện và phạm vi ủy quyền

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT tổ chức triển khai các công việc thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư trong phạm vi chủ trương và hạn mức ngân sách được thông qua, cụ thể:

- Chủ động lựa chọn, quyết định áp dụng hoặc chuyển đổi phương thức, cơ chế pháp lý thực hiện dự án (bao gồm cơ chế thí điểm theo Nghị quyết 171/2024/QH15 hoặc các cơ chế đầu tư, quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng đất khác theo pháp luật hiện hành và các quy định, chính sách mới được ban hành) đảm bảo tính khả thi pháp lý và lợi ích tối đa cho Công ty.
- Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn, nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; chỉ đạo việc đàm phán, ký kết và nghiệm thu hợp đồng.
- Chỉ đạo Người đại diện theo pháp luật và Ban Điều hành tổ chức lập, ký, nộp hồ sơ, giải trình và làm việc trực tiếp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại thành phố Hà Nội để hoàn thành thủ tục đăng ký danh mục dự án thí điểm, phê duyệt quy hoạch và chấp thuận chủ trương đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS; Ban TGĐ;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VẠN XUÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung và cập nhật, mã hóa lại ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 15/11/2025, thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg);*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại;*
- *Căn cứ nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh và định hướng chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới và cập nhật, mã hóa lại toàn bộ danh mục ngành, nghề kinh doanh hiện có của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại với các nội dung chi tiết như sau:

1. Sự cần thiết thực hiện điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới được ban hành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2025, thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg. Để đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, đồng thời mở rộng năng lực vận hành kinh doanh sang các lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng tái tạo, thiết bị điện và thương mại, xuất khẩu nông sản, thủy sản, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

2. Nội dung chi tiết trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

2.1. Đăng ký bổ sung 16 ngành, nghề kinh doanh mới

Nhằm cụ thể hóa chiến lược mở rộng hoạt động sang chuỗi giá trị năng lượng tái tạo, linh kiện điện tử, công nghệ cao và xây lắp công trình điện, thương mại và xuất khẩu nông sản, thủy sản, VINATRANCO đăng ký bổ sung 16 ngành, nghề kinh doanh mới dưới đây:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	2611	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
2	2619	Sản xuất linh kiện điện tử khác
3	2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng
4	2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
5	2720	Sản xuất pin và ắc quy
6	2731	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
7	2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác
8	2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
9	2790	Sản xuất thiết bị điện khác
10	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
11	3512	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo
12	4221	Xây dựng công trình điện
13	4321	Lắp đặt hệ thống điện
14	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
15	4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ
16	4632	Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Bán buôn thủy sản; bán buôn rau, quả; bán buôn cà phê; bán buôn chè)

Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty giữ nguyên là mã ngành 4659 – Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

2.2. Cập nhật, mã hóa lại ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

a. Các ngành, nghề kinh doanh thực hiện CẬP NHẬT MÃ SỐ

Thực hiện chuyển đổi và mã hóa lại mã số ngành cấp 4 theo danh mục mã ngành kinh tế mới quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg đối với 05 ngành nghề sau:

STT	Mã cũ	Mã mới	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	4663	**4673**	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
2	4669	**4679**	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
3	7820	**7821**	Cung ứng lao động tạm thời
4	7830	**7822**	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Cung ứng nguồn

			nhân lực khác)
5	8560	**8569**	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác

b. Các ngành, nghề kinh doanh thực hiện cập nhật tên gọi/chuẩn hóa nội dung

Thực hiện chuẩn hóa lại tên gọi chi tiết của ngành nghề theo đúng mô tả hệ thống ngành kinh tế Việt Nam mới tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg đối với 04 ngành nghề sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành hiện tại (trước cập nhật)	Tên ngành chuẩn hóa (theo QĐ 36)
1	1410	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
2	4641	Bán buôn vải, may sẵn, giày dép	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
3	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	Bán lẻ hàng may mặc (Bán lẻ may mặc, giày dép, hàng da trong cửa hàng chuyên doanh)
4	7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	Môi giới lao động, việc làm (Hoạt động tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động)

3. Tổ chức thực hiện và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị (được ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty) thực hiện các công việc sau:

- Lập, ký và nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với các ngành, nghề kinh doanh nêu tại Tờ trình này đến Cơ quan đăng ký kinh doanh TP. Hà Nội; điều chỉnh cách ghi, chi tiết hóa ngành, nghề theo hướng dẫn của Cơ quan đăng ký kinh doanh nhưng không làm mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi ngành, nghề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Cập nhật, mã hóa lại mã ngành, chuẩn hóa tên ngành theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay đổi, trong phạm vi ngành, nghề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng.
- Chịu trách nhiệm đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trước khi chính thức đi vào hoạt động.
- Việc sửa đổi Điều 4 Điều lệ Công ty tương ứng với danh mục ngành, nghề nêu trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ trình cùng kỳ họp. Việc bổ sung, rút bớt ngành, nghề kinh doanh ngoài danh mục nêu tại Tờ trình này phải được Đại hội đồng cổ đông quyết định theo điểm b khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua Tờ trình này và giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VẠN XUÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../2026/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại*

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành và định hướng phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị đã tiến hành rà soát toàn bộ các quy định tại Điều lệ hiện hành (thông qua ngày 24/04/2026).

Trên cơ sở rà soát và đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về đăng ký doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị nhận thấy việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (đặc biệt là Điều 4 về Mục tiêu hoạt động) là hết sức cần thiết nhằm đạt được các mục tiêu sau:

- Đảm bảo sự thống nhất tuyệt đối giữa Điều lệ nội bộ Công ty với Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp mới khi thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung 16 ngành nghề mới (pin mặt trời, thiết bị điện, năng lượng tái tạo, nông sản, thủy sản) và cập nhật mã ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.
- Áp dụng Mô hình kết hợp: Vừa ưu tiên thể hiện rõ Ngành kinh doanh chính cốt lõi (Mã ngành 4659), vừa gom nhóm các mã ngành chi tiết thành Nhóm lĩnh vực kinh doanh chiến lược để Điều lệ ngắn gọn, cô đọng.
- Quy định rõ việc phân công Hội đồng quản trị (được ủy quyền lại cho Người đại diện theo pháp luật) thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; cập nhật, mã hóa lại mã ngành, chuẩn hóa tên ngành theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam từng thời kỳ trong phạm vi ngành, nghề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc bổ sung ngành, nghề thuộc các nhóm lĩnh vực đã ghi trong Điều lệ không phải sửa đổi Điều lệ; việc bổ sung, rút bớt ngành, nghề kinh doanh vẫn do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo điểm b khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần VINATRANCO chi tiết theo Bảng tổng hợp kèm theo Tờ trình này.

Phân công tổ chức thực hiện và ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị (được quyền ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc Công ty) triển khai thực hiện các công việc sau:

- Hoàn thiện toàn văn Điều lệ Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại theo nội dung Điều 4 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị chỉ được chỉnh sửa lỗi kỹ thuật, chính tả, đánh số, không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.
- Ký ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung và thực hiện lưu trữ hồ sơ pháp lý Công ty theo đúng quy định tại Điều 41 Điều lệ hiện hành.
- Thực hiện công bố thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và quản trị công ty đại chúng.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN VẠN XUÂN

BẢNG TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đối chiếu giữa Điều lệ gốc thông qua ngày 24/04/2026 và Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung 2026)

Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ gốc (Thông qua ngày 24/04/2026)	Nội dung tại Dự thảo Điều lệ sửa đổi (Trình ĐHĐCĐ năm 2026)	Lý do & Mục đích sửa đổi
Điều 4 (Chương III)	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Trừ khi được Đại hội đồng Cổ đông quyết định thay đổi theo quy định tại Điều lệ này, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Kinh doanh kho bãi, nhà xưởng, văn phòng làm việc; Kinh doanh, đầu tư, môi giới bất động sản; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh vận tải và dịch vụ vận tải; Xây dựng công trình Xuất nhập khẩu hàng hóa; Buôn bán hàng hóa; Buôn bán linh kiện điển tử; Gia công cơ khí; Tổ chức sự kiện; Quảng cáo; Buôn bán bê tông thương phẩm; San lấp mặt bằng; Các lĩnh vực khác khi điều kiện của Công ty cho phép do Hội đông Quản trị quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là mong muốn trở thành một tổ chức kiểu mới, giàu mạnh, bằng nỗ lực sáng tạo và tư duy, làm khách hàng hài lòng, góp phần hưng thịnh quốc gia, đem lại cho mọi thành viên của mình điều kiện phát triển đầy đủ nhất tài năng và một cuộc sống tốt	Điều 4. Mục tiêu và Ngành, nghề hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh chính: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành 4659 theo QĐ 36/2025/QĐ-TTg). 2. 05 Nhóm lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chiến lược: a) Nhóm Thương mại, Xuất nhập khẩu & Đại lý phân phối; b) Nhóm Năng lượng tái tạo, Công nghệ điện & Sản xuất thiết bị điện tử; c) Nhóm Xây lắp hạ tầng, Thi công & Dịch vụ kỹ thuật; d) Nhóm Bất động sản, Kho bãi, Vận tải & Logistics; e) Nhóm Sản xuất công nghiệp, Đào tạo & Nhân lực. 3. Ngành, nghề kinh doanh chi tiết: Là các ngành, nghề thuộc 05 nhóm lĩnh vực, đã được ĐHĐCĐ thông qua và ghi nhận trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐKDN. Việc bổ sung, rút bớt ngành, nghề do ĐHĐCĐ quyết định; ngành, nghề bổ sung thuộc 05 nhóm lĩnh vực thì không phải sửa đổi Điều lệ.	Chuẩn hóa Ngành kinh doanh chính theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg. Cấu trúc theo Phương án kết hợp (gom 5 Nhóm) giúp Điều lệ súc tích, bao quát trọn vẹn 51 mã ngành (theo Phụ lục kèm theo). Phân định rõ: ĐHĐCĐ quyết định thay đổi ngành, nghề (điểm b khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp); HĐQT thực hiện thủ tục, cập nhật mã ngành mà không phải sửa Điều lệ.

Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ gốc (Thông qua ngày 24/04/2026)	Nội dung tại Dự thảo Điều lệ sửa đổi (Trình ĐHĐCĐ năm 2026)	Lý do & Mục đích sửa đổi
	đẹp hơn.	4. Phân công HĐQT (được ủy quyền lại cho Người đại diện theo pháp luật) thực hiện mà không phải trình ĐHĐCĐ: Đăng ký, thông báo thay đổi ngành, nghề theo nghị quyết ĐHĐCĐ; cập nhật, mã hóa lại mã ngành, chuẩn hóa tên ngành theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; điều chỉnh cách ghi theo hướng dẫn của Cơ quan ĐKKD. Không được làm mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi ngành, nghề đã được ĐHĐCĐ thông qua. 5. Mục tiêu hoạt động: Giữ nguyên nguyên văn khoản 2 Điều 4 Điều lệ hiện hành.	

Ghi chú: *Toàn văn Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2026 (bao gồm nội dung cập nhật tại Điều 4) đã được HĐQT chuẩn bị đầy đủ tại văn bản đính kèm để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Vạn Xuân

PHỤ LỤC

DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Bảng tóm tắt các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty – Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ trình ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2026)

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
A. Ngành, nghề hiện có (35 ngành; cập nhật mã, tên theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg tại Tờ trình 03)			
1	8292	Dịch vụ đóng gói	
2	1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	
3	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	
4	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Cập nhật mã (mã cũ 4663)
5	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
6	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	
7	4690	Bán buôn tổng hợp	
8	6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	
9	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	
10	3830	Tái chế phế liệu	
11	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác	
12	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	
13	4633	Bán buôn đồ uống	
14	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	Cập nhật mã (mã cũ 4669)
15	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	
16	0891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	
17	0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	

18	2013	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	
19	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic	
20	2393	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	
21	2399	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	
22	1410	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	Chuẩn hóa tên
23	1420	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	
24	4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	Chuẩn hóa tên
25	4771	Bán lẻ hàng may mặc (Bán lẻ may mặc, giày dép, hàng da trong cửa hàng chuyên doanh)	Chuẩn hóa tên
26	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Ngành kinh doanh chính
27	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	
28	1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	
29	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	
30	8569	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác	Cập nhật mã (mã cũ 8560)
31	1520	Sản xuất giày, dép	
32	8532	Đào tạo trung cấp	
33	7821	Cung ứng lao động tạm thời	Cập nhật mã (mã cũ 7820)
34	7822	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Cung ứng nguồn nhân lực khác)	Cập nhật mã (mã cũ 7830)
35	7810	Môi giới lao động, việc làm (Hoạt động tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động)	Chuẩn hóa tên
B. Ngành, nghề bổ sung theo Tờ trình 03 (16 ngành)			
36	2611	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	Bổ sung mới
37	2619	Sản xuất linh kiện điện tử khác	Bổ sung mới
38	2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	Bổ sung mới
39	2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	Bổ sung mới

40	2720	Sản xuất pin và ắc quy	Bổ sung mới
41	2731	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	Bổ sung mới
42	2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	Bổ sung mới
43	2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	Bổ sung mới
44	2790	Sản xuất thiết bị điện khác	Bổ sung mới
45	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	Bổ sung mới
46	3512	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	Bổ sung mới
47	4221	Xây dựng công trình điện	Bổ sung mới
48	4321	Lắp đặt hệ thống điện	Bổ sung mới
49	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	Bổ sung mới
50	4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	Bổ sung mới
51	4632	Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Bán buôn thủy sản; bán buôn rau, quả; bán buôn cà phê; bán buôn chè)	Bổ sung mới

Ngành, nghề kinh doanh chính: mã ngành 4659 – Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Tổng số: 51 ngành, nghề kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: ..... /2026/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;*
- *Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, nếu có);*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 60.119.320.000 đồng lên 90.178.980.000 đồng, với các nội dung như sau:

1. Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ

Dự án đầu tư tại số 20 Mạc Thị Bưởi ("Dự án 20 Mạc Thị Bưởi") đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 03886629 ngày 13/02/2026 (thời hạn sử dụng đất đến 14/06/2073), được phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 và được thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi. HĐQT đồng thời trình ĐHĐCĐ phê

duyệt điều chỉnh Dự án thành "Tổ hợp dịch vụ, khách sạn và bãi đỗ xe thông minh" (không xây dựng tầng hầm; bãi đỗ xe thông minh công nghệ Pallet tự động 144 chỗ đỗ ô tô, tích hợp trạm sạc điện; khách sạn tiêu chuẩn 3 sao 81 phòng), tiến độ dự kiến từ Quý II/2026 đến hết Quý II/2028. Công ty cần bổ sung nguồn vốn để triển khai thi công Dự án.

Theo định hướng mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực năng lượng tái tạo, thiết bị điện, linh kiện điện tử và xây lắp công trình điện (trình ĐHĐCĐ thông qua tại Tờ trình về việc bổ sung, cập nhật ngành, nghề kinh doanh), Công ty cần nguồn vốn ban đầu để triển khai các ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh mới.

Công ty đang có quyền sử dụng khu đất 15.279,0 m² tại số 43 đường Việt Hùng, thôn Uy Sơn, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 916758), hiện sử dụng làm kho bãi. Để nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất phù hợp quy hoạch đô thị, HĐQT trình ĐHĐCĐ chủ trương chuyển đổi khu đất sang dự án "Tổ hợp thương mại, dịch vụ, khách sạn, văn phòng và nhà ở thấp tầng Vinatranco Đông Anh" theo cơ chế thí điểm tại Nghị quyết số 171/2024/QH15 của Quốc hội. Công ty cần nguồn vốn cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư của dự án.

Việc thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn giúp giảm chi phí lãi vay, cải thiện khả năng thanh toán và nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

Trên cơ sở đó, HĐQT đề xuất tăng vốn điều lệ thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu – phương thức bảo đảm quyền lợi công bằng cho toàn thể cổ đông.

2. Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung	Phương án
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại
2	Tên cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại
3	Mã cổ phiếu	VXT (đăng ký giao dịch trên UPCoM)
4	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
5	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
6	Vốn điều lệ hiện tại	60.119.320.000 đồng
7	Số lượng cổ phiếu đã phát hành / đang lưu hành / cổ phiếu quỹ	6.011.932 cổ phiếu / 6.011.932 cổ phiếu / 0 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	3.005.966 cổ phiếu
9	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán (theo mệnh giá)	30.059.660.000 đồng
10	Phương thức chào bán	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng bằng

		phương thức phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
11	Đối tượng chào bán	Tất cả cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp
12	Tỷ lệ chào bán	50% (số cổ phiếu dự kiến chào bán / số cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng)
13	Tỷ lệ thực hiện quyền	2:1 (tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua; cứ 02 quyền mua được mua 01 cổ phiếu mới)
14	Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phiếu
15	Nguyên tắc xác định giá chào bán	Bằng mệnh giá, trên cơ sở: (i) chào bán cho toàn bộ cổ đông theo tỷ lệ sở hữu hiện có – trường hợp được loại trừ khỏi nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá thị trường hoặc giá trị sổ sách theo Luật Doanh nghiệp; (ii) giá trị sổ sách mỗi cổ phần tại 31/12/2025 khoảng 10.761 đồng (BCTC riêng) và 10.928 đồng (BCTC hợp nhất – phần thuộc cổ đông Công ty mẹ); (iii) thanh khoản, thị giá cổ phiếu VXT trên UPCoM và khả năng hấp thụ của cổ đông; (iv) không thấp hơn mệnh giá.
16	Tổng số tiền dự kiến thu được	30.059.660.000 đồng (tính theo giá chào bán, trước chi phí chào bán). Số tiền thực tế sử dụng là số tiền thu được sau khi trừ các chi phí, lệ phí của đợt chào bán (phí tư vấn, lệ phí cấp Giấy chứng nhận, phí kiểm toán báo cáo sử dụng vốn, phí ngân hàng…).
17	Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán	90.178.980.000 đồng (tương ứng 9.017.898 cổ phiếu)
18	Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua	- Số cổ phiếu cổ đông được mua được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để bảo đảm không vượt quá số lượng dự kiến chào bán. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.255 cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng được hưởng 1.255 quyền mua; với tỷ lệ thực hiện quyền 2:1, cổ đông A được mua 1.255 × 1/2 = 627,5 cổ phiếu, làm tròn xuống là 627 cổ phiếu. - Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua,

		không nộp tiền mua được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục phân phối cho cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu), hoặc quyết định hủy bỏ số cổ phiếu này và kết thúc đợt chào bán. - Việc phân phối lại thực hiện theo Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) và khoản 3 Điều 124 Luật Doanh nghiệp, quy định pháp luật có liên quan. Nhà đầu tư nhận phân phối lại phải bảo đảm tỷ lệ sở hữu sau phân phối không thuộc trường hợp phải chào mua công khai theo Điều 35 Luật Chứng khoán (trừ trường hợp được miễn trừ theo quy định). - Trường hợp phân phối lại cho người nội bộ, cổ đông lớn hoặc người có liên quan của họ: tiêu chí, danh sách và số lượng phải được HĐQT thông qua công khai, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không tham gia biểu quyết, và thực hiện công bố thông tin theo quy định. - Trường hợp chưa phân phối hết trong thời hạn, HĐQT được đề nghị UBCKNN gia hạn thời gian phân phối theo quy định. Hết thời hạn phân phối (kể cả thời gian gia hạn, nếu có) mà vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.
19	Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba). Quyền mua được phép chia nhỏ để chuyển nhượng; các bên tự thỏa thuận giá, thanh toán và chịu trách nhiệm về nghĩa vụ liên quan.
20	Hạn chế chuyển nhượng	- Cổ phiếu cổ đông hiện hữu (hoặc người nhận chuyển nhượng quyền) mua theo quyền được tự do chuyển nhượng. Cổ đông đang sở hữu cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng vẫn được hưởng quyền mua; số cổ phiếu mua thêm theo quyền không bị hạn chế chuyển nhượng.

		- Cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết được HĐQT phân phối lại cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
21	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	Không áp dụng – do chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu (điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15). Công ty có phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt tại Mục IV.3 dưới đây.
22	Phương thức thanh toán	Nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu mở tại ngân hàng thương mại theo quy định.
23	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua và triển khai phương án bảo đảm đợt chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.
24	Thời gian dự kiến chào bán	Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng; dự kiến trong năm 2027. HĐQT quyết định thời điểm cụ thể.
25	Đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung	Toàn bộ cổ phiếu chào bán thêm được đăng ký bổ sung tại VSDC và đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống giao dịch UPCoM theo quy định sau khi kết thúc đợt chào bán.
26	Tổ chức tư vấn	Công ty chứng khoán do HĐQT lựa chọn theo quy định.

3. Dự kiến mức độ pha loãng cổ phiếu

Việc tăng số lượng cổ phiếu lưu hành từ 6.011.932 lên tối đa 9.017.898 cổ phiếu có thể dẫn đến các ảnh hưởng pha loãng sau (số liệu tham khảo, giả định chào bán thành công toàn bộ):

Chỉ tiêu	Trước chào bán	Sau chào bán (tham khảo)	Ghi chú
EPS hợp nhất năm 2025 (đồng/cổ phiếu)	969	646	Giữ nguyên LNST 2025 là 5.825.141.969 đồng, chia cho 9.017.898 cổ phiếu
Giá trị sổ sách/cổ phiếu – BCTC riêng (đồng)	10.761	10.507	VCSH riêng 31/12/2025 cộng 30.059.660.000 đồng vốn tăng thêm
Tỷ lệ sở hữu, quyền	—	Không đổi nếu	Giảm tương ứng nếu cổ đông

biểu quyết		cổ đông thực hiện đủ quyền	không thực hiện quyền mua

Giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền được điều chỉnh tương ứng. Ví dụ: nếu giá đóng cửa phiên trước là 12.000 đồng, giá tham chiếu mới sẽ là (12.000 + 50% × 10.000) / (1 + 50%) ≈ 11.333 đồng/cổ phiếu.

4. Mục đích và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Mục đích: Bổ sung vốn để (i) triển khai hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề, lĩnh vực mới; (ii) đầu tư dự án bất động sản tại Đông Anh; (iii) thực hiện Dự án "Bãi đỗ xe, thương mại dịch vụ, văn phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm" tại số 20 Mạc Thị Bưởi; và (iv) cơ cấu lại nợ vay ngắn hạn, nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

4.2. Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền dự kiến thu được 30.059.660.000 đồng được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn của Công ty	4.500.000.000	Ngay sau khi kết thúc đợt chào bán
2	Thanh toán chi phí đầu tư xây dựng Dự án 20 Mạc Thị Bưởi (chi phí xây dựng, thiết bị, tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác theo dự toán được duyệt)	15.559.660.000	Theo tiến độ thực tế triển khai
3	Hoàn thiện hệ thống phòng cháy chữa cháy đáp ứng yêu cầu của cơ quan chức năng; bổ sung vốn lưu động.	5.000.000.000	Năm 2027
4	Chuẩn bị đầu tư dự án bất động sản tại Đông Anh, thành phố Hà Nội	5.000.000.000	Năm 2027
	Tổng cộng	**30.059.660.000**	

Thông tin tóm tắt Dự án 20 Mạc Thị Bưởi:

Nội dung	Thông tin
Tên dự án	Tên đã phê duyệt: Bãi đỗ xe, thương mại dịch vụ, văn phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm. Tên đề xuất điều chỉnh: Tổ hợp dịch vụ, khách sạn và bãi đỗ xe thông minh.
Địa điểm, diện tích	Số 20 phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, Hà Nội; diện tích đất thuê 2.836,1 m² (thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn đến 14/06/2073)
Quy mô đề xuất điều	Không xây dựng tầng hầm. Khu 1: bãi đỗ xe thông minh

chỉnh	công nghệ Pallet tự động, 08 tầng nổi + 01 tum, 144 chỗ đỗ ô tô, tích hợp trạm sạc điện. Khu 2: khách sạn tiêu chuẩn 3 sao, 08 tầng nổi + 01 tum, 81 phòng.
Pháp lý chính	QĐ 3223/QĐ-UBND ngày 14/06/2023; QĐ 02/QĐ-QHKT-TMB ngày 04/02/2025 (Quy hoạch tổng mặt bằng 1/500); Thông báo 16915/SXD-QLXD ngày 03/12/2025 (thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi); QĐ 6386/QĐ-UBND ngày 23/12/2025; GCN QSDĐ số AA 03886629 ngày 13/02/2026; Văn bản 4000/QHKT-NSH-HTKT ngày 15/06/2026 (điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng – không xây dựng tầng hầm)
Tiến độ đề xuất điều chỉnh	Từ Quý II/2026 đến hết Quý II/2028
Số tiền dự kiến sử dụng từ đợt chào bán	15.559.660.000 đồng

Thông tin tóm tắt dự án bất động sản tại Đông Anh:

Nội dung	Thông tin
Tên dự án (dự kiến)	Tổ hợp thương mại, dịch vụ, khách sạn, văn phòng và nhà ở thấp tầng Vinatranco Đông Anh
Địa điểm, diện tích	Số 43 đường Việt Hùng, thôn Uy Sơn, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội (ô đất VII.5.1, Quy hoạch phân khu đô thị N7); diện tích khu đất 15.279,0 m² theo GCN QSDĐ số BB 916758
Cơ chế thực hiện	Dự án nhà ở thương mại thí điểm theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 75/2025/NĐ-CP
Giai đoạn sử dụng vốn từ đợt chào bán	Giai đoạn 1 – Chuẩn bị đầu tư (khảo sát, tư vấn quy hoạch 1/500, báo cáo dự án, thủ tục đăng ký danh mục dự án thí điểm, chấp thuận chủ trương đầu tư)
Số tiền dự kiến sử dụng từ đợt chào bán	5.000.000.000 đồng

4.3. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn (theo điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Chứng khoán, được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15): Trường hợp đợt chào bán không thu đủ số tiền dự kiến (kể cả phần chênh lệch do chi phí chào bán), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định một hoặc kết hợp các giải pháp sau: (i) sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn chủ sở hữu hợp pháp khác; (ii) điều chỉnh tiến độ triển khai phương án sử dụng vốn phù hợp tiến độ thực tế của từng mục đích; (iii) vay vốn tổ chức tín dụng; (iv) phát hành trái phiếu, hợp tác kinh doanh (BCC) hoặc huy động từ cổ đông/đối tác chiến lược (đối với Dự án 20 Mạc Thị Bưởi, theo chủ trương tại Nghị quyết số 51/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2026); theo thứ

tự ưu tiên sử dụng vốn nêu tại Mục IV.2, bảo đảm tiến độ các dự án và tỷ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu theo quy định.

4.4. Quản lý dòng tiền giải ngân:

- Trong thời gian chưa giải ngân, số tiền thu được được gửi có kỳ hạn tại tổ chức tín dụng, bảo đảm phù hợp tiến độ giải ngân thực tế.
- Trường hợp tiến độ thu tiền từ đợt chào bán chậm hơn tiến độ thanh toán của các mục đích sử dụng vốn, HĐQT được sử dụng vốn tự có hoặc vốn vay ngắn hạn để thanh toán trước, sau đó dùng tiền thu được từ đợt chào bán để hoàn trả/bù đắp. Việc hoàn bù chỉ áp dụng cho khoản chi thuộc đúng các mục đích nêu tại Mục IV.2, phát sinh sau ngày ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết này, có đầy đủ hồ sơ, chứng từ và được thể hiện trong báo cáo sử dụng vốn.

4.5. Điều chỉnh phương án sử dụng vốn: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết, quyết định thứ tự ưu tiên và điều chỉnh việc phân bổ phù hợp tình hình thực tế. Việc thay đổi mục đích sử dụng vốn được thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP): HĐQT chỉ được quyết định thay đổi với giá trị dưới 50% số tiền thu được; trường hợp từ 50% trở lên phải trình ĐHĐCĐ thông qua. Mọi thay đổi phải được công bố thông tin theo quy định và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

4.6. Báo cáo sử dụng vốn: Công ty thực hiện báo cáo tiến độ sử dụng vốn, báo cáo sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán được kiểm toán xác nhận và trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định.

5. Đăng ký chứng khoán, đăng ký giao dịch bổ sung và sửa đổi điều lệ

- Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC và đăng ký giao dịch bổ sung trên UPCoM đối với toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm trong thời hạn theo quy định sau khi kết thúc đợt chào bán; cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.
- Thông qua việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, số lượng cổ phần trong Điều lệ Công ty theo kết quả đợt chào bán (tính theo mệnh giá) và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

6. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến đợt chào bán, bao gồm nhưng không giới hạn:

6.1. Chuẩn bị và đăng ký chào bán

a) Lựa chọn tổ chức tư vấn, tổ chức kiểm toán (kiểm toán báo cáo sử dụng vốn), ngân hàng mở tài khoản phong tỏa và các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan; đàm phán, ký kết các hợp đồng.

b) Lập, phê duyệt, ký, nộp hồ sơ đăng ký chào bán; sửa đổi, bổ sung, giải trình hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN và cơ quan có thẩm quyền.

c) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý hoặc để phù hợp quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện, với điều kiện không làm tăng số lượng cổ phiếu chào bán tối đa, không làm giảm giá chào bán và không thay đổi đối tượng chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua.

6.2. Triển khai chào bán

a) Lựa chọn thời điểm triển khai phù hợp điều kiện thị trường và tiến độ các mục đích sử dụng vốn; quyết định thứ tự triển khai đợt chào bán với các phương án huy động vốn khác cho các mục đích sử dụng vốn (vay, trái phiếu, BCC).

b) Căn cứ số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại ngày đăng ký cuối cùng, xác định lại số lượng cổ phiếu chào bán và điều chỉnh tỷ lệ thực hiện quyền cho phù hợp, bảo đảm tổng số cổ phiếu chào bán không vượt quá 3.005.966 cổ phiếu.

c) Quyết định ngày đăng ký cuối cùng; thời gian đăng ký, nộp tiền mua và chuyển nhượng quyền mua; công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định.

d) Thông qua và triển khai phương án bảo đảm đợt chào bán đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

6.3. Xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết

a) Quyết định đối tượng, tiêu chí, danh sách, số lượng, phương thức và giá phân phối lại (không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu và không thuận lợi hơn điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu), hoặc hủy bỏ số cổ phiếu này và kết thúc đợt chào bán.

b) Đề nghị UBCKNN gia hạn thời gian phân phối (nếu cần) để tiếp tục phân phối số cổ phiếu còn lại theo quy định.

c) Bảo đảm việc phân phối lại tuân thủ quy định về chào mua công khai, giao dịch của người nội bộ và người có liên quan; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không tham gia biểu quyết.

6.4. Quản lý, sử dụng tiền thu được

a) Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết; gửi có kỳ hạn số tiền chưa giải ngân; ứng trước vốn tự có/vốn vay và hoàn bù theo Mục IV.4.

b) Điều chỉnh phân bổ, thay đổi mục đích sử dụng vốn trong giới hạn nêu tại Mục IV.5; triển khai phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt nêu tại Mục IV.3.

6.5. Hoàn tất sau chào bán

a) Báo cáo kết quả đợt chào bán với UBCKNN; đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC; đăng ký giao dịch bổ sung trên UPCoM.

b) Sửa đổi Điều lệ về vốn điều lệ, cổ phần và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo kết quả chào bán.

c) Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết khác theo quy định pháp luật và Điều lệ để hoàn tất đợt chào bán.

6.6. Phạm vi, giới hạn và báo cáo

a) HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên; HĐQT chịu trách nhiệm về các công việc đã ủy quyền lại.

b) Trường hợp điều kiện thị trường hoặc pháp lý không phù hợp, HĐQT được tạm dừng, chưa triển khai đợt chào bán và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất; quyết định hủy bỏ hoặc thay đổi các nội dung cơ bản của phương án (số lượng tối đa, giá, đối tượng, mục đích sử dụng vốn từ 50% trở lên) phải trình ĐHĐCĐ.

c) HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất về kết quả đợt chào bán, tình hình sử dụng vốn và các nội dung đã điều chỉnh theo ủy quyền.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, Ban Kiểm soát; Ban TGĐ
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VẠN XUÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../2026/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt Phương án thoái toàn bộ 60% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại Hà Nội

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại (Vinatranco);*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt Phương án thoái toàn bộ 60% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại Hà Nội (KVHN), chi tiết như sau:

1. Tóm tắt thông tin về khoản đầu tư tại KVHN

Tên công ty con:	Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại Hà Nội (KVHN)
Vốn điều lệ của KVHN:	18.800.000.000 VNĐ (Mười tám tỷ tám trăm triệu đồng)
Số lượng cổ phần Vinatranco nắm giữ:	1.128.000 cổ phần (Chiếm 60% vốn điều lệ KVHN)
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông (Tự do chuyển nhượng)
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VNĐ/cổ phần

2. Nội dung chi tiết Phương án thoái vốn

Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án thoái toàn bộ vốn góp tại KVHN với các nội dung trọng tâm như sau:

Tên tài sản chuyển nhượng	Cổ phần Công ty CP Kho vận và Dịch vụ Thương mại Hà Nội (KVHN)
Số lượng cổ phần chào bán	1.128.000 cổ phần (Bằng chữ: Một triệu một trăm hai mươi tám nghìn cổ phần)
Tỷ lệ sở hữu thoái vốn	Thoái toàn bộ vốn sở hữu (60% Vốn điều lệ KVHN)
Tổng giá trị thu hồi phê duyệt	15.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng chẵn) – Giá bình quân 13.298 VNĐ / cổ phần
Đối tác nhận chuyển	Nhóm 08 cổ đông hiện hữu của KVHN, gồm các ông/bà:

nhượng	Nguyễn Kim Cương, Lê Văn Nam, Nguyễn Kim Anh, Phan Ngọc Tân, Phạm Ngọc Duy, Phạm Thị Thanh Thùy, Đỗ Trường Giang, Nguyễn Văn Thìn. Việc phân chia chi tiết số lượng cổ phần giữa 08 cổ đông hiện hữu nêu trên sẽ do các cổ đông tự thỏa thuận và thống nhất trong Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần chính thức.
Phương thức chuyển nhượng	Chuyển nhượng thỏa thuận trọn lô toàn bộ 1.128.000 cổ phần.
Lộ trình thu hồi tiền dự kiến	- Đợt 1 - 80% giá trị hợp đồng: Thu về 12.000.000.000 VNĐ (Mười hai tỷ đồng) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp đồng chuyển nhượng. - Đợt 2 - 20% giá trị hợp đồng: Thu về 3.000.000.000 VNĐ (Ba tỷ đồng) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn tất các thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định.

3. Đề xuất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau:

a) Đàm phán, hoàn thiện và ký kết Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần trọn lô với Nhóm 08 cổ đông hiện hữu nêu trên, bảo đảm tổng giá trị thu hồi không thấp hơn 15.000.000.000 VNĐ;

b) Chủ động chỉ đạo, đôn đốc thu hồi tiền mặt theo đúng lộ trình 02 đợt thanh toán và thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định;

c) Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời trên thị trường chứng khoán và với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, Ban Kiểm soát;*
- *Lưu: VT, Thư ký HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VẠN XUÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN
VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

Số: ...../2026/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

- **Tên doanh nghiệp:** CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 375, phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- **Thời gian:** 08h ngày tháng năm 2026
- **Địa điểm:** Tầng 4, Khách sạn A25 - 684 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phần I: Khai mạc và thủ tục

Đại hội bắt đầu lúc **08h30** dưới sự điều hành của **Ông Phan Ngọc Tân.**

Ông Phan Ngọc Tân thay mặt Ban Tổ chức báo cáo công tác kiểm tra tư cách cổ đông, xác nhận cổ đông và người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội: ..... cổ phần (theo danh sách người sở hữu cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chốt ngày 28/10/2026)
- Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự: ...../..... cổ đông
- Tổng số cổ phần tham dự: ..... cổ phần
- Tỷ lệ tham dự: .....% tổng số vốn điều lệ

Căn cứ Điều 145 và Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường đủ điều kiện hợp lệ để tiến hành.

Phần II: Nội dung họp và các nội dung biểu quyết

Sau phần khai mạc và giới thiệu đại biểu, Ông Phan Ngọc Tân giới thiệu Đoàn chủ tịch gồm Ông Nguyễn Vạn Xuân - Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Kim Cương – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.

Chủ tọa Đại hội đã cử Ông Nguyễn Khắc Hiếu và Bà Lê Hồng Trang làm thư ký

Chủ tọa đề cử danh sách ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Thìn - Trưởng BKP
2. Bà Vũ Thị Minh Hiền - Thành viên BKP
3. Ông Phạm Ngọc Duy- Thành viên BKP
4. Bà Lê Hồng Trang - Thành viên BKP
5. Bà Trần Thị Thu Hương - Thành viên BKP

ĐH biểu quyết thông qua: 100%

Chủ tọa ĐH thông qua chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua: 100%

Đại hội đã nghe Đoàn Chủ tịch trình bày các Tờ trình và tiến hành thảo luận:

- *Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư tại 20 Mạc Thị Bưởi. Chuyển đổi công năng sang Khách sạn 3 sao (81 phòng) và Bãi đỗ xe thông minh (144 chỗ); Nâng tổng mức đầu tư lên 225 tỷ đồng; Gia hạn tiến độ đến hết Quý II/2028.*
- *Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc Phê duyệt chủ trương phát triển dự án bất động sản tại Đông Anh. Thông qua hạn mức ngân sách 5 tỷ đồng cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư.*
- *Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc bổ sung và cập nhật, mã hóa lại ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.*
- *Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.*
- *Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.*
- *Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc Phê duyệt phương án thoái toàn bộ 60% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại Hà Nội (KVHN): chuyển nhượng thỏa thuận trọn lô 1.128.000 cổ phần cho nhóm 08 cổ đông hiện hữu của KVHN, tổng giá trị thu hồi không thấp hơn 15 tỷ đồng.*

ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ PHÁT BIỂU Ý KIẾN:

Cổ Đông.....:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cổ Đông.....:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cổ Đông.....:

.....
.....
.....
.....

Cổ Đông.....:

.....
.....
.....
.....
.....

ĐẠI HỘI ĐÃ TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ NÊU RA NHƯ SAU:

Các cổ đông và đại diện cổ đông tham gia dự họp nhất trí về những vấn đề mà chủ toạ cuộc họp đã đưa ra. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đã tiến hành biểu quyết với phương thức bỏ phiếu tại cuộc họp và thông qua từng nội dung mà Chủ toạ phiên họp đã đưa ra, cụ thể như sau:

Đại hội đã nghe Đoàn Chủ tọa trình bày các tờ trình và tiến hành biểu quyết các nội dung sau:

1. Thông qua chương trình, quy chế Đại hội

- Kết quả biểu quyết:
  + Tổng số cổ phần biểu quyết: ..... cổ phần
  + Tổng số cổ phần hợp lệ: ..... cổ phần
  + Tổng số cổ phần tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)
  + Tổng số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)
  + Tổng số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần (chiếm .....%)

2. Thông qua Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư tại 20 Mạc Thị Bưởi:

- Kết quả biểu quyết:
  + Tổng số cổ phần biểu quyết: ..... cổ phần
  + Tổng số cổ phần hợp lệ: ..... cổ phần
  + Tổng số cổ phần tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)
  + Tổng số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)
  + Tổng số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần (chiếm .....%)

3. Thông qua Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc Phê duyệt chủ trương phát triển dự án bất động sản tại quỹ đất Đông Anh:

- Kết quả biểu quyết:
  + Tổng số cổ phần biểu quyết: ..... cổ phần

+ Tổng số cổ phần hợp lệ: ..... cổ phần

+ Tổng số cổ phần tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)

+ Tổng số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần (chiếm .....%)

4. Thông qua Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc về việc bổ sung và cập nhật, mã hóa lại ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg:

- Kết quả biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần biểu quyết: ..... cổ phần

+ Tổng số cổ phần hợp lệ: ..... cổ phần

+ Tổng số cổ phần tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)

+ Tổng số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần (chiếm .....%)

5. Thông qua Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại:

- Kết quả biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần biểu quyết: ..... cổ phần

+ Tổng số cổ phần hợp lệ: ..... cổ phần

+ Tổng số cổ phần tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)

+ Tổng số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần (chiếm .....%)

6. Thông qua Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

- Kết quả biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần biểu quyết (sau khi loại trừ): ..... cổ phần

+ Tổng số cổ phần hợp lệ: ..... cổ phần

+ Tổng số cổ phần tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)

+ Tổng số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần (chiếm .....%)

7. Thông qua Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc Phê duyệt phương án thoái toàn bộ 60% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại Hà Nội (KVHN) (giao dịch với người có liên quan; cổ đông có lợi ích liên quan không tham gia biểu quyết):

- Kết quả biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần biểu quyết (sau khi loại trừ): ..... cổ phần

+ Tổng số cổ phần hợp lệ: ..... cổ phần

+ Tổng số cổ phần tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)

+ Tổng số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần (chiếm .....%)

8. Thông qua Nghị quyết và biên bản Đại hội

Ông Nguyễn Khắc Hiếu – Trưởng ban Thư ký thay mặt cho Ban Thư ký đại hội trình bày Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại. Đại hội đồng cổ đông công ty đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức bỏ phiếu.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần biểu quyết: ..... cổ phần

+ Tổng số cổ phần hợp lệ: ..... cổ phần

+ Tổng số cổ phần tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)

+ Tổng số cổ phần không tán thành: ..... cổ phần (chiếm .....%)

+ Tổng số cổ phần không có ý kiến: ..... cổ phần (chiếm .....%)

Phần III: Bế mạc

Chủ tọa Đại hội, ông Nguyễn Vạn Xuân tuyên bố bế mạc Đại hội, phát biểu tổng kết, cảm ơn sự có mặt và các ý kiến đóng góp của các cổ đông.

Biên bản này đọc trước Đại hội và được nhất trí thông qua.

Biên bản này được lập thành 03 bản và có giá trị như nhau, được lập vào lúc .....h.....phút, ngày ...../...../2026 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ	CHỦ TỌA
Nguyễn Khắc Hiếu	Nguyễn Vạn Xuân

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../2026/NQ-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căm cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại;*
- *Căn cứ Biên bản họp và Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026 ngày 27/11/2026;*

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư Tổ hợp dịch vụ, khách sạn và bãi đỗ xe tại số 20 Mạc Thị Bưởi

Thông qua nội dung Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư tại số 20 Mạc Thị Bưởi.

Điều 2. Phê duyệt chủ trương phát triển dự án bất động sản tại Đông Anh

Thông qua nội dung Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về chủ trương phát triển dự án bất động sản tại quỹ đất của Công ty ở Đông Anh.

Thông qua hạn mức ngân sách 5 tỷ đồng cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư và việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị theo nội dung Tờ trình được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3. Thông qua việc bổ sung, cập nhật và mã hóa lại ngành, nghề kinh doanh

Thông qua nội dung Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT về việc bổ sung 16 ngành, nghề kinh doanh mới và cập nhật mã, chuẩn hóa tên các ngành, nghề hiện có theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau điều chỉnh gồm 51 ngành, nghề (ngành, nghề kinh doanh chính là mã ngành 4659 – Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác), chi tiết theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Thông qua nội dung Tờ trình số ...../2026/TTr-HĐQT và toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung kèm theo Tờ trình được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Điều lệ sửa đổi, bổ sung có hiệu lực theo nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 5. Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

Thông qua nội dung Tờ trình số ……/2026/TTr-HĐQT, phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán kèm theo Tờ trình được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các nội dung về số lượng cổ phiếu chào bán, giá chào bán, tỷ lệ thực hiện quyền, xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không được đăng ký mua hết, thời gian thực hiện và sử dụng số tiền thu được thực hiện theo đúng phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 6. Phê duyệt phương án thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Kho vận và Dịch vụ Thương mại Hà Nội (KVHN)

Thông qua nội dung Tờ trình số ……/2026/TTr-HĐQT về việc phê duyệt phương án thoái toàn bộ 60% vốn điều lệ tại KVHN, cụ thể:

- Tài sản chuyển nhượng: 1.128.000 cổ phần KVHN (toàn bộ 60% vốn điều lệ KVHN do Công ty sở hữu); phương thức: chuyển nhượng thỏa thuận trọn lô;

- Bên nhận chuyển nhượng: nhóm 08 cổ đông hiện hữu của KVHN theo danh sách nêu tại Tờ trình; việc phân chia số lượng cổ phần giữa các cổ đông do các bên thỏa thuận trong hợp đồng chuyển nhượng;

- Tổng giá trị thu hồi không thấp hơn 15.000.000.000 đồng (giá bình quân 13.298 đồng/cổ phần); thu tiền theo 02 đợt: đợt 1 – 80% (12 tỷ đồng) trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng; đợt 2 – 20% (3 tỷ đồng) trong 30 ngày kể từ ngày hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần.

Giao dịch nêu trên là giao dịch với người có liên quan theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp, được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận với sự biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan. Giao Hội đồng quản trị đàm phán, ký kết hợp đồng chuyển nhượng bảo đảm giá trị thu hồi không thấp hơn mức nêu trên, đôn đốc thu hồi tiền, thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu và công bố thông tin theo quy định; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan không tham gia quyết định các nội dung liên quan đến giao dịch này.

Điều 7. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 đến Điều 6 của Nghị quyết này và các Tờ trình, phương án, tài liệu kèm theo đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định các công việc cụ thể, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các thủ tục với cơ quan có thẩm quyền và chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, bảo đảm việc thực hiện đúng nội dung, phạm vi, hạn mức ngân sách và các điều kiện đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty. Những nội dung vượt thẩm quyền phải được trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định theo quy định.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông;*
- *HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc;*
- *Lưu: VT, HĐQT.*

TM./ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN VẠN XUÂN

PHỤ LỤC

DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số ...../2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2026 của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026)

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
A. Ngành, nghề hiện có (35 ngành; cập nhật mã, tên theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg tại Tờ trình 03)			
1	8292	Dịch vụ đóng gói	
2	1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	
3	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	
4	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Cập nhật mã (mã cũ 4663)
5	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
6	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	
7	4690	Bán buôn tổng hợp	
8	6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	
9	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	
10	3830	Tái chế phế liệu	
11	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác	
12	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	
13	4633	Bán buôn đồ uống	
14	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	Cập nhật mã (mã cũ 4669)
15	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	
16	0891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	
17	0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	
18	2013	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	
19	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic	
20	2393	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	

21	2399	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	
22	1410	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	Chuẩn hóa tên
23	1420	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	
24	4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	Chuẩn hóa tên
25	4771	Bán lẻ hàng may mặc (Bán lẻ may mặc, giày dép, hàng da trong cửa hàng chuyên doanh)	Chuẩn hóa tên
26	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Ngành kinh doanh chính
27	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	
28	1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	
29	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	
30	8569	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác	Cập nhật mã (mã cũ 8560)
31	1520	Sản xuất giày, dép	
32	8532	Đào tạo trung cấp	
33	7821	Cung ứng lao động tạm thời	Cập nhật mã (mã cũ 7820)
34	7822	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Cung ứng nguồn nhân lực khác)	Cập nhật mã (mã cũ 7830)
35	7810	Môi giới lao động, việc làm (Hoạt động tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động)	Chuẩn hóa tên
B. Ngành, nghề bổ sung theo Tờ trình 03 (16 ngành)			
36	2611	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	Bổ sung mới
37	2619	Sản xuất linh kiện điện tử khác	Bổ sung mới
38	2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	Bổ sung mới
39	2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	Bổ sung mới
40	2720	Sản xuất pin và ắc quy	Bổ sung mới
41	2731	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	Bổ sung mới
42	2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	Bổ sung mới
43	2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	Bổ sung mới
44	2790	Sản xuất thiết bị điện khác	Bổ sung mới
45	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	Bổ sung mới

46	3512	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	Bổ sung mới
47	4221	Xây dựng công trình điện	Bổ sung mới
48	4321	Lắp đặt hệ thống điện	Bổ sung mới
49	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	Bổ sung mới
50	4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	Bổ sung mới
51	4632	Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Bán buôn thủy sản; bán buôn rau, quả; bán buôn cà phê; bán buôn chè)	Bổ sung mới

Ngành, nghề kinh doanh chính: mã ngành 4659 – Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Tổng số: 51 ngành, nghề kinh doanh.



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

Hà Nội, Ngày .... tháng ..... năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 1
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty 2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG 2
Điều 4. Mục tiêu và Ngành, nghề hoạt động của Công ty 2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 3
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 4
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 4
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 6
Điều 10. Thu hồi cổ phần 6
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 6
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 6
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 7
Điều 12. Quyền của cổ đông 7
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 8
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 9
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 10
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền 11
Điều 17. Thay đổi các quyền 12
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 12
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 14
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 14
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 16
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 16
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 18
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 18
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 18
Điều 25. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị 19
Điều 26. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử của thành viên Hội đồng quản trị 19
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 20
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị 23
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 24
Điều 30. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị 27
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty 27
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY 27
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý 27
Điều 33. Cán bộ quản lý 27
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 28

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kho vận và dịch vụ thương mại tổ chức vào ngày .... tháng .... năm 2026 tại Hà Nội.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;

e. "Hội đồng Quản trị" hay "HĐQT" có nghĩa là Hội đồng Quản trị của Công ty.

đ. "Cán bộ quản lý" là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn theo từng thời điểm;

f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp, và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán;

g. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

h. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- Tên công ty viết bằng tiếng anh: VIETNAM TRANSPORT WAREHOUSING

AND TRADE SERVICE JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: VINATRANCO
- Mã chứng khoán: VXT
- Biểu trưng (logo):

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

– Địa chỉ: Số 375 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

– Điện thoại: (84 – 024) 38623566

– Fax: (84 – 024) 38621214

– E-mail: info@vinatranco.com.vn

– Website: http://www.vinatranco.com.vn

4. Trong trường hợp có thay đổi, các thông tin nêu trên coi như được tự động cập nhật trong Điều lệ này.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 49 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật bao gồm:

1. [Chủ tịch Hội đồng quản trị];

2. [Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc)];

Quyền và nghĩa vụ của những người đại diện pháp luật được quy định tại Điều lệ này và trong Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Mục tiêu và Ngành, nghề hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính:

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành 4659 theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

2. Các nhóm lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh chiến lược:

a) Nhóm Thương mại, Xuất nhập khẩu & Đại lý phân phối: Bán buôn, bán lẻ máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật liệu xây dựng, hàng may mặc, đồ uống, hàng hóa tổng hợp; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu, động vật sống, lương thực, thực phẩm (bao gồm gạo, thủy sản, rau quả, cà phê, chè); xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; đại lý, môi giới thương mại và đấu giá hàng hóa; đại lý, môi giới bảo hiểm; dịch vụ đóng gói và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác.

b) Nhóm Năng lượng tái tạo, Công nghệ điện & Sản xuất thiết bị điện tử: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo; truyền tải và phân phối điện; sản xuất pin mặt trời, tấm pin quang điện, linh kiện điện tử, mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, pin, ắc quy, dây cáp điện và thiết bị điện khác.

c) Nhóm Xây lắp hạ tầng, Thi công công trình & Dịch vụ kỹ thuật: Xây dựng công trình điện, lắp đặt hệ thống điện; sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; san lấp mặt bằng.

d) Nhóm Bất động sản, Kho bãi, Vận tải & Logistics: Kinh doanh bất động sản, hạ tầng; dịch vụ kho bãi, nhà xưởng, văn phòng làm việc cho thuê; vận tải hàng hóa, vận tải hành khách đường bộ và dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.

e) Nhóm Sản xuất công nghiệp, Khai khoáng, Đào tạo & Cung ứng nguồn nhân lực: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và khoáng sản khác; sản xuất chất dẻo, cao su nguyên sinh, sản phẩm plastic, gỗ, gốm sứ, sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại; sản xuất hàng dệt, trang phục, sản phẩm từ da lông thú, giày dép; tái chế phế liệu; môi giới lao động, cung ứng lao động, đào tạo nghề và dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

3. Ngành, nghề kinh doanh chi tiết của Công ty là các ngành, nghề thuộc các nhóm lĩnh vực nêu tại khoản 2 Điều này, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được ghi nhận trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Việc bổ sung, rút bớt ngành, nghề kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông quyết định; trường hợp ngành, nghề bổ sung thuộc các nhóm lĩnh vực nêu tại khoản 2 Điều này thì không phải sửa đổi Điều lệ.

4. Hội đồng quản trị (được ủy quyền lại cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty) thực hiện các công việc sau mà không phải trình Đại hội đồng cổ đông:

a) Đăng ký, thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

b) Cập nhật, mã hóa lại mã ngành, chuẩn hóa tên ngành theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành từng thời kỳ;

c) Điều chỉnh cách ghi, chi tiết hóa ngành, nghề theo hướng dẫn của Cơ quan đăng ký kinh doanh.

Việc thực hiện các công việc tại điểm b, điểm c khoản này không được làm mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi ngành, nghề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Mục tiêu hoạt động của Công ty là mong muốn trở thành một tổ chức kiểu mới, giàu mạnh, bằng nỗ lực sáng tạo và tư duy, làm khách hàng hài lòng, góp phần hưng thịnh quốc gia, đem lại cho mọi thành viên của mình điều kiện phát triển đầy đủ nhất tài năng và một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh

theo ngành nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được công bố theo quy định của pháp luật. Vốn điều lệ thay đổi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, sau khi thực góp sẽ coi như được tự động cập nhật trong Điều lệ này mà không cần phải thông qua sửa đổi Điều lệ nữa. Trong trường hợp Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phần của Công ty và/hoặc trái phiếu kèm theo các chứng quyền đặt mua cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần của Công ty, thì cũng coi như đã thông qua việc điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng và vào thời điểm người nắm giữ các trái phiếu nêu trên thực hiện quyền chuyển đổi và/hoặc quyền đặt mua theo quy định và phương án phát hành đã được phê duyệt, vốn điều lệ của Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với số cổ phần đã được chuyển đổi hoặc đặt mua mà không cần phải xin thêm chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Trong trường hợp đó, Hội đồng Quản trị coi như đã được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền để thực hiện các thủ tục và chỉ đạo hoàn tất các vấn đề có liên quan để điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng, thực hiện phương án phát hành được phê duyệt, phát hành cho những người nắm giữ trái phiếu và/hoặc chứng quyền đã thực hiện quyền như trên một số cổ phần mới tương ứng theo quy định của phương án phát hành đã được phê duyệt.

2. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

3. Công ty có thể phát hành cổ phần mới cho nhân viên theo chính sách được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Cổ phần phát hành cho nhân viên của Công ty có thể là cổ phần phổ thông nhưng số lượng phát hành trong một năm không được vượt quá 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại

hội đồng cổ đông có quyết định khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có quyền quyết định thực hiện phương án cần thiết để xử lý cổ phiếu quỹ theo đúng quy định pháp luật.

7. Công ty có thể phát hành trái phiếu có đảm bảo và không có đảm bảo, và khi có phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy hiện của Điều lệ này, và các quy định của pháp luật có liên quan.

8. Công ty có thể phát hành và chào bán cổ phần theo phương thức đấu giá hay các phương thức khác phù hợp với pháp luật. Hội đồng Quản trị được quyền quyết định giá chào bán và mức chiết khấu.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty (người được ủy quyền); hoặc dấu của tổ chức được Công ty ủy quyền quản lý cổ đông và chữ ký của người đại diện theo pháp luật (người được ủy quyền) của tổ chức đó. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Theo các quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi trong sổ đăng ký cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một chứng chỉ (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai tháng (hoặc lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) chuyển nhượng.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng Quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng Quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp

luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 30% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;

4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên:

a. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, ngoại trừ trường hợp quy định ở điểm (b) và (c) dưới đây của khoản 3 này.

b. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên không được chuyển nhượng cho người khác kể từ ngày phát hành trong thời hạn 1 năm, 2 năm, 3 năm tương ứng với từng loại cổ phần phổ thông cho nhân viên, trừ trường hợp Công ty mua lại theo điểm (c) của khoản 3 điều này.

c. Nếu cổ đông không còn làm việc cho Công ty, Công ty có quyền mua lại theo

giá phát hành toàn bộ số cổ phần phổ thông cho nhân viên đó tính tới thời điểm nghỉ việc tại Công ty. Trường hợp Công ty thực hiện quyền mua lại, Hội đồng Quản trị có quyền quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan thay mặt Công ty. Nếu cổ đông đó không thực hiện việc chuyển nhượng lại cho Công ty thì Công ty tự làm thủ tục và thôgn báo cho cổ đông đó đến nhận tiền. Tại thời điểm Công ty mua lại, số cổ phần phổ thông cho nhân viên này được giữ làm cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có quyền quyết định thực hiện phương án cần thiết để xử lý cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 26 và khoản 4 Điều 34 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điên tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Bảo mật tất cả các thông tin liên quan đến Công ty và/hoặc các thông tin được Công ty cung cấp (trừ những thông tin đã được Công ty chính thức công bố hoặc cho phép công bố hay những thông tin đã được đại chúng biết qua con đường chính thức, hoặc trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Công ty và Cổ đông); chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao chép, gửi thông tin liên quan đến Công ty và/hoặc thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, các nhân khác.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kế thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để trả lời các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm

c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần

và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;

m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

n. Quyết định mua lại trên 10% một loại cổ phần phát hành;
Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài tính gần nhất trừ trường hợp giao dịch, hợp đồng giữa Công ty với Công ty con, công ty liên kết;

o. Các vấn đề khác theo quy định tại pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể uỷ quyền cho cá nhân, pháp nhân đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được uỷ quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông pháp nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền

khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội

đồng cổ đông:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại Hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Tối thiểu hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng Cổ đông. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi đến hết tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc. Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thống báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận,bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đôngkiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội

đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 6. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Cổ đông được voi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định.

9. Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông , sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng Quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng Quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa

đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

13. Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;

c. Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;

d. Bầu, Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

f. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

g. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán

h. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân

biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu hoặc nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi nghị quyết được thông qua.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của cáccổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của công ty khác nhưng không quá năm (05) công cty.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp nhận của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống.

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;

f. Thành viên đó vi phạm quy tắc đạo đức theo quy định của Công ty.

g. Các trường hợp khác được quy định bởi pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và các quy chế các Công ty theo từng thời điểm.

Điều 26. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (3) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Phải có ít nhất một phần ma (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành. Nếu Hội đồng Quản trị có từ chín (09) thành viên, phải có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp của Đại hội đồng Cổ đông và công bố tối thiểu (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin các nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chứng danh quản lý khác;

f. Các lợi ích liên quan tới Công ty (nếu có);

g. Các thông tin khác (nếu có).

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm trên cơ sở định hướng phát triển được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

b. Bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc và Các cán bộ quản lý và quyết định mức lương của họ;

c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ Công ty;

d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó.

e. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại đã được ĐHĐCĐ phê duyệt; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác theo thẩm quyền;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

h. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

j. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

k. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

l. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đòng khác có gái trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy địch theo Luật Doanh nghiệp;

m. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặcTổng giám đốc, cán bộ quản lý khác; quyết định, tiền lương, quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

n. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có);

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

p. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;

q. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

r. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

s. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

f. Hàng năm, Hội đồng Quản trị thông qua hạn mức vay; hạn mức bảo lãnh, bảo đảm, thế chấp và bồi thường để đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty và ủy quyền cho ban điều hành thực hiện các giao dịch trong hạn mức đó;

g. mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù

lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm điều hành các công tác của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp, xem xét và quyết định các công tác quản trị của công ty theo các quy định của Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ và pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ nhiệm hoặc ngày bị bãi nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa củ của Chủ tịch hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một trong số các thành viên tạm thời giữu chứ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

4. Chủ tịch có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a. Triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, dù là thường niên hay bất thường;

b. Đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động cảu công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông

c. Quyết định việc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản để thôgn qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định cuả HĐQT theo Điều 27 trên đây trong những trường hợp xét thấy không cần thiết triệu tập họp HĐQT bất thường. Phê duyệt hình thức và nội dung Phiếu biểu quyết.

d. Thay mặt Hội đồng Quản trị ký các quyết định và các văn bản khác của HĐQT sau khi đã có sự thống nhất của đa số các thành viên HĐQT (thể hiện trực tiếp bằng việc thông qua biên bản hoạc nghị quyết tại cuộc họp hoặc gián tiếp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định của HĐQT

e. Quyết định các vấn đề sau đây nhưng phải thông báo lại cho các thành viên HĐQT biết về những quyết định tại cuộc họp HĐQT gần nhất:

i. Quyết định thành lập, thay đổi hoặc giải thể các bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho HĐQT; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi nhân sự các bộ phận này;

ii. Thay mặt HĐQT ký, sửa đổi, bổ sung hoặc thanh lý hợp đồng lao động với các cán bộ quản lý;

iii. Quyết định các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp có vốn góp của công ty theo sự ủy quyền của HĐQT từng thời điểm;

iv. Liên quan đến dự án hoặc gói thầu thuộc dự án đầu tư của công ty đã được HĐQT phê duyệt, được quyết định kế hoạch đấu thầu, dự toán, hồ sơ mời thầu (bao gồm cả tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu), kế quả đấu thầu, phê duyệt nhà thầu, quyết toán và các công việc khác có liên quan;

Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;

b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều 29 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải

chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều 29 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán được chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 29, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 29, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan

chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất

một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 30. Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các ủy ban hoặc tiêu ban trực thuộc vào từng thời điểm.

2. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị vào các tiểu ban và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư các thành viên của tiểu ban.

3. Quyền hạn cụ thể, cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động của các tiểu ban sẽ tuân theo quy chế do Hội đồng Quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ này và các quy định có liên quan của luật pháp.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một các có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo luật pháp hiện hành.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Trong trường hợp khuyết Tổng Giám đốc, HĐQT bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc để giữ chức quyền Tổng Giám đốc hoặc ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc điều hành tạm thời.

Điều 33. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Cán bộ quản lý cao cấp do HĐQT quyết định.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm hoặc một thời hạn khác do HĐQT quyết định vào từng thời điểm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc (Tổng giám đốc) và pháp luật.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ

đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến HĐQR để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Thư ký công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký công ty tùy từng thời điểm. Thư ký công ty có trách nhiệm:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;

2. Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

3. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

4. Hỗ trợ công ty trong việc tuân chủ các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

5. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

2. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) Kiểm soát viên làm Trưởng ban theo quy định của pháp luật. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba

(03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

7. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

a. Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ Kiểm soát viên đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Kiểm soát viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trong đó có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty;

đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý

khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm

ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 44. Quản lý vốn do Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác

1. Vốn do Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác bao gồm:

a. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của Công ty được Công ty đầu tư hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác;

b. Vốn do Công ty vay để đầu tư;

c. Các loại vốn huy động từ các nguồn khác được pháp luật cho phép

Điều 45. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác

1. Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Có năng lực, trình độ chuyên môn và các kỹ năng cần thiết phù hợp với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty;

b. Có sức khỏe tốt, đạo đức tốt;

c. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;

d. Các điều kiện khác do Công ty và pháp luật quy định vào từng thời điểm

2. đNgười đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.

Điều 46. Quyền và nghĩa vụ người đại diện vốn

Bên cạnh các quyền và nghĩa vụ khác được quy định trong Điều lệ này và các văn bản Pháp luật khác có liên quan, Người Đại diện phần vốn góp của Công ty tại các công ty và doanh nghiệp khác có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Đại diện cho Công ty thực hiện đầy đủ tất cả các nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Công ty;

b. Tham gia ứng cử hoặc đề cử nhân sự của Công ty vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp mà Công ty góp vốn theo quy định của Điều lệ công ty đó và theo chỉ thị của Công ty;

c. Thực hiên chế độ báo cáo định kỳ với Công ty về tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh, kết quả hoat động kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết và hiệu quả sử dụng phần vốn góp của Công ty và báo cáo bất thường khi xảy ra những việc có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết hay trước các giao dịch có giá trị cao mà Điều lệ của các Công ty con, Công ty liên kết đòi hỏi phải có ý kiến chấp thuận của cổ đông hay thành viên Hội đồng Quản trị (trong trường hợp Công ty dược cử thành viên Hội đồng Quản trị) của công ty đó;

d. Trường hợp người đại diện quản lý phần vốn góp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất và các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định của pháp luật;

e. Xin ý kiến Hội đồng Quản trị Công ty trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty có vốn góp của Công ty về các vấn đề quan trọng (nhưng không chỉ hạn chế trong những vấn đề này) như chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh dài hạn và hàng năm; nhân sự chủ chốt; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; chia lợi tức; bán tài sản; huy động vốn có giá trị lớn cần có biểu quyết của cổ đông hoặc thành viên góp vốn. Trường hợp nhiều người cùng đại diện của Công ty tham gia vào Hội đồng Quản trị, Hội đồng Thành viên doanh nghiệp nhận vốn góp thì người có trách nhiệm chính do Công ty chỉ định phải chủ trì cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến và xin ý kiến về những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty trước khi biểu quyết;

f. Chịu trách nhiệm trước HĐQT công ty về hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp mà mình được cử làm đại diện và những nhiệm vụ khác mà mình được HĐQT giao phó vào từng thời điểm.

XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước

quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVIII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 53. Dấu của công ty

1. Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. HĐQT quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiệnt theo quy chế cho Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của Công ty có dấu ban hành. Công ty sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật

XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng

trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

d. Các khoản vay (nếu có);

e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ

định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Các vấn đề phát sinh từ hoặc liên quan đến cổ phần ưu đãi nhân viên đã được phát hành trước thời điểm bản Điều lệ sửa đổi này có hiệu lực sẽ được điều chỉnh bởi và giải thích theo quy định của Điều lệ trước đây và các văn bản có liên quan của Công ty.

2. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận và dịch vụ thương mại nhất trí thông qua ngày .... tháng .... năm 2026 và thay thế bản Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 04 năm 2026 và cũng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./.